TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/HS-ST
Ngày 17-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lam;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Khăm Niên và bà Lô Thị Hướng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Ngân Văn T**;** **s**inh ngày 15 tháng 12 năm 1999. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**;** Con ông: Ngân Văn TUvà con bà Lương Thị E (Tên gọi khác Lương Thị S)**;** Bị cáo chưa có vợ nhưng sống chung như vợ chồng với Lô Thị Nh, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không**;** Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 6 năm 2018 cho đến nay. (Có mặt)

Họ và tên: Lô Thị Nh**;** Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1996. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Xốp Ch, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**;** Con ông: Lô Văn V (Đã chết) và con bà Kha Thị T; Bị cáo chưa có chồng nhưng sống chung như vợ chồng với Ngân Văn T, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không**;** Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 6 năm 2018 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Lô Thị H, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1985. Trú tại địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Người làm chứng: Bà Vi Thị Ng, sinh năm 1952. Trú tại địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt không có lý do)

- Những người bào chữa là trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An gồm:

+ Ông Lê Văn L bào chữa cho bị cáo Ngân Văn T (Có mặt tại).

+ Bà Hoàng Thị H bào chữa cho bị cáo Lô Thị Nh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2018, sau khi Ngân Văn T nhận được điện thoại từ mẹ đẻ của mình là bà Lương Thị S (E) đang ở Trung Quốc nói chị Lô Thị H đi sang Trung Quốc lấy chồng theo sự giới thiệu của bà S nhưng khi lấy chồng xong không ở lại đúng như thỏa thuận mà lấy 1,5 vạn Nhân dân tệ bỏ về nhà. Bà S bảo T đến đòi lại tiền từ chị H giúp mình do nhà chồng bên Trung Quốc của chị H đòi bà S phải trả tiền. Sau đó, T đã rủ là Lô Thị Nh đi tìm chị H để đòi tiền giúp bà S, thì Nh đã đồng ý. T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 37D1 101 98 của anh Ngân Văn Kh đến nhà tìm chị H đòi số tiền 1,5 vạn Nhân dân tệ. Đến nơi, T và Nh gặp chị H và bà Vi Thị Ng đang ngồi trên giường cạnh túi xách của chị H. T đòi chị H trả tiền lại cho bà S nhưng chị H nói không có tiền, không biết, không liên quan và đi vào nhà tắm để tắm. T và Nh thấy chiếc túi xách của chị H đang để ở giường ngủ, nên đã nảy sinh ý định lục túi xách lấy tiền cho bà S. T bảo Nh lấy túi xách kiểm tra để lấy tiền, chị H ở trong nhà tắm vẫn nghe được, bà Ng nói đừng làm vậy, có gì từ từ giải quyết nhưng Nh vẫn kiểm tra túi xách của chị H, nên bà Ng gọi chị H lên. Trong quá trình chị H đang đi lên, thì Nh đã lấy trong túi xách 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)* và 02 *(hai)* đôi hoa tai bằng vàng đưa cho T cầm rồi cả hai lên xe máy đi về. Chị H thấy vậy nên nói theo cho hai người nghe sẽ gọi công an để giải quyết.

Chị H đã làm đơn tố cáo T và Nh đã có hành vi chiếm đoạt 14.000.000 đồng và hai chỉ vàng của chị H đến Công an xã Nga My, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Kết luận giám định số: 177/KL-PCS4 (GDKTHSTT) ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)* là tiền thật.

Kết luận giám định số 2988/C54 (P4) ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 01 *(một)* đôi hoa tai kim loại màu vàng hình tròn khuyết kí hiệu M1 gửi giám định có tổng khối lượng 3,75 gam đều là Vàng (Au); Hàm lượng Au 99,99%; 01 *(một)* đôi hoa tai kim loại màu vàng hình tròn khuyết kí hiệu M1 gửi giám định có tổng khối lượng 3, 75 gam đều là Vàng (Au), Hàm lượng Au 99, 99%.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An số: 51/KL- HĐĐG ngày 21 tháng 6 năm 2018 xác định tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt: 02 *(hai)* đôi hoa tai bằng vàng (Au); hàm lượng Au 99,99% có tổng khối lượng 7,50 gam của chị Lô Thị H có tổng giá trị 7.800.000 đồng *(Bảy triệu tám trăm nghìn)*.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-TD ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố các bị cáo Ngân Văn T và Lô Thị Nh về tội: "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Ngân Văn T từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng về tội: Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự điểm i, s, n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lô Thị Nh từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng về tội: Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Miễn hình phạt bổ sung và nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều, khoản mà kiểm sát viên đã luận tội, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Tại phiên toà bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến, không tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người bị hại và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại nhà ở của chị Lô Thị H, các bị cáo Ngân Văn T và Lô Thị Nh là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự lợi dụng khi chị H đang tắm không có khả năng ngăn cản bảo vệ tài sản của mình đã công khai chiếm đoạt tổng trị giá tài sản là 21.800.000đ của chị H trước mặt bà Ng. Định lượng tài sản bị chiếm đoạt và hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: Công nhiên chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự. Vậy nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố các bị cáo tội danh và điều luật, viện dẫn ở trên là đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hậu quả của tội phạm và vị trí vai trò của từng bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hoá vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt sát đúng.

Bị cáo T là người khởi xướng và sai bảo bị cáo Nh thực hiện hành vi phạm tội bởi vậy phải chịu trách nhiệm chính và cần áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo Nh là thoả đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo được bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nh khi phạm tội đang mang thai ở tháng thứ tám do đó được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương xét thấy việc cách ly các bị cáo là chưa cần thiết mà buộc các bị cáo chấp hành án tại địa phương nơi cư trú một thời gian như lời đề nghị của kiểm sát viên cũng đủ sức răn đe giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo như lời đề nghị của những người bào chữa là chưa nghiêm, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của tội phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng kết quả xác minh cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Hành vi của anh Ngân Văn Kh và chị Lương Thị S: Bị cáo T tự ý lấy chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 37D1 101.98 để thực hiện tội phạm là của anh Ngân Văn Kh, anh Kh không biết T và Nh mượn làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý chủ sở hữu là đúng quy định.

Lương Thị S nói bị cáo T đến đòi tiền từ bị hại để giúp mình chứ không phải đến để chiếm đoạt tài sản của bị hại bằng mọi cách, hành vi của chị S chưa có dấu hiệu tội phạm để xử lý trong cùng vụ án, nhưng cơ quan điều tra cần xác minh làm rõ hành vi dụ dỗ chị H sang Trung Quốc bán cho người đàn ông bản địa làm vợ thu lợi bất chính để xử lý sau .

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản, tại phiên toà không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Ngân Văn T và Lô Thị Nh phạm tội: Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 172, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngân Văn T.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 172, các điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lô Thị Nh.

- Xử phạt: Ngân Văn T 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng.

- Xử phạt: Lô Thị Nh 10 *(Mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 *(Hai mươi)* tháng.

Thời hạn thử thách áp dụng đối với các bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm *(17/01/2019)*. Giao các bị cáo cho UBND xã Yên Hoà, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 *(Hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng Điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/01/2019.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS Tương Dương;
- Công an Tương Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Yên Hoà;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lam